

TRUNG TÂM THÔNG TIN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA

THÔNG TIN DỮ LIỆU KINH TẾ - TÀI CHÍNH Tuần 48 (25/11-29/11/2024)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH TRONG TUẦN

Kinh tế - tài chính thế giới

- Mỹ: GDP Q3/2024 tăng trưởng 2,8%; Số đơn yêu cầu trợ cấp thất nghiệp kết thúc ngày 23/11 giữ nguyên ở mức 213 nghìn đơn; Chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân và thu nhập cá nhân cùng tăng.
- EURO: Tỷ lệ lạm phát hàng năm tại khu vực tăng tốc trong tháng thứ hai lên 2,3% vào tháng 11 năm 2024.
- Nhật Bản: Tỷ lệ thất nghiệp tăng lên 2,5% trong tháng 10/2024, từ mức thấp nhất trong tám tháng là 2,4% ở tháng 9/2024; Sản lượng công nghiệp tăng 3% trong tháng 10/2024; Doanh số bán lẻ tăng 1,6%; Chỉ số niềm tin của người tiêu dùng đã tăng lên 36,4 điểm trong tháng 11/2024.
- FED: Khả năng cắt giảm lãi suất thêm nữa.
- BOJ: Giữ nguyên lãi suất ngắn hạn ở mức khoảng 0,25% trong cuộc họp tháng 9/2024.

Kinh tế - tài chính Việt Nam

- Chính phủ: Phần đầu tăng trưởng GDP khoảng 8% năm 2025.
- PMI tháng 11 đạt 50.8 điểm, cải thiện tháng thứ 2 liên tiếp sau bão Yagi.
- Bộ KHĐT: Tăng trưởng xanh - Định hướng quan trọng cho tiến trình phát triển kinh tế - xã hội.
- Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng ở hai phiên đầu tuần và chững lại ở giữa tuần trước khi giảm vào phiên cuối tuần.
- Lũy kế từ đầu năm 2024, TPCP và TPCP BL đã huy động được 323.006 tỷ đồng qua hình thức đấu thầu. Lũy kế từ đầu năm khối ngoại đã bán ròng trên 3 sàn hơn 91.003 tỷ VND cổ phiếu. Lãi suất trúng thầu tăng nhẹ so với đầu năm 2024 ở kỳ hạn 10 năm (+0,53 điểm) và 30 năm (+0,3 điểm).

A. DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ

I. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Bảng 1. Thị trường liên ngân hàng

Kỳ hạn	LS bình quân (%/năm)	%+/-1W	%+/-M	%+/-Y
Qua đêm	4,41	0,69	8,39	-1,79
1 Tuần	4,71	-2,33	12,1	-10,53
2 Tuần	5,07	-2,54	13,15	-11,49
1 Tháng	4,67	1,28	11,66	-8,26
3 Tháng	5,15	-0,98	11,5	-10,89
6 Tháng	5,21	3,75	9,37	-7,17
9 Tháng	5,46	-18,48	31,71	-44,82

Ghi chú: Ngày áp dụng 27/11/2024

Bảng 2. Thị trường mở

Ngày giao dịch	Kỳ hạn (ngày)	Khối lượng gọi thầu (tỷ đồng)	Số thành viên tham gia/trúng thầu	Khối lượng trúng thầu (Tỷ đồng)	Lãi suất trúng thầu (%/năm)
25/11/2024	7		20/20	19.999,91	4
	28		2/2	500	4
26/11/2024	7		15/15	20.000	4
	28		1/1	300	4
27/11/2024	7		10/10	9.999,94	4
	28		1/1	250	4
28/11/2024	7		2/2	3.000	4
	28		4/4	4.150	4
29/11/2024	7		3/3	1.000	4
	28		7/7	4.780	4

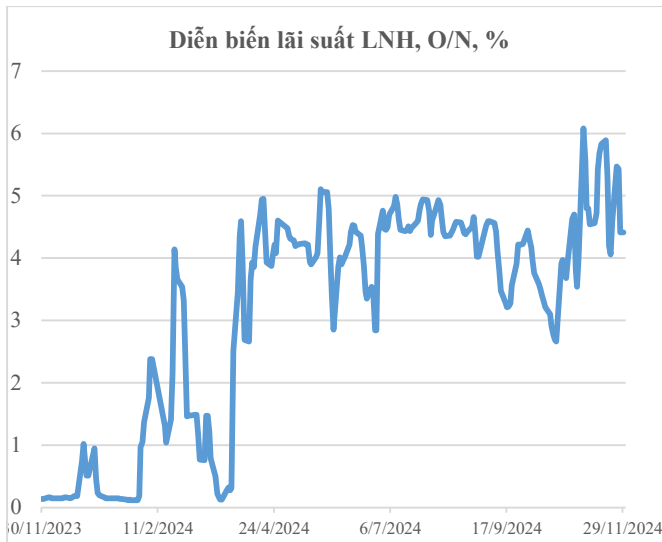
Bảng 3: Trái phiếu chính phủ

Phát hành TPCP		Lũy kế năm 2024		Tuần 48 (25/10-29/11/2024)			
Tỷ lệ đăng ký (lần)		1,27		0,68			
Tỷ lệ trúng thầu (%)		61%		38%			
Chi tiết gọi thầu		Giá trị (tỷ VND)		Giá trị (tỷ VND)			
1	3 Năm						
2	5 Năm	77.750		2.500			
3	7 Năm	6.000		-			
4	10 Năm	271.250		5.500			
5	15 Năm	136.500		1.000			
6	20 Năm	14.000		-			
7	30 Năm	24.400		1.500			
	Tổng	529.900		10.500			
Chi tiết đặt thầu		Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất BQ (%)	Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất (%)		
1	3 Năm						
2	5 Năm	95.881	1,3	300	2,05		
3	7 Năm	3.245	2	-	-		
4	10 Năm	395.182	2,08	4.550	2,68		
5	15 Năm	149.101	2,28	1.150	2,95		
6	20 Năm	11.456	2,6	-	-		
7	30 Năm	20.788	2,8	1.200	3,12		
	Tổng	675.653		7.200			
Chi tiết trúng thầu		Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất BQ (%)	Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất (%)	So với tuần	So với đầu năm 2024
1	3 Năm						
2	5 Năm	46.370	1,37	-	-	-	-
3	7 Năm	795	2,02	-	-	-	-
4	10 Năm	194.910	2,15	3.000	2,68	+0,02	+0,53
5	15 Năm	65.859	2,35	-	-	-	-
6	20 Năm	6.030	2,65	-	-	-	-
7	30 Năm	9.042	2,85	1.000	3,15	+0,03	+0,3
	Tổng	323.006		4.000			

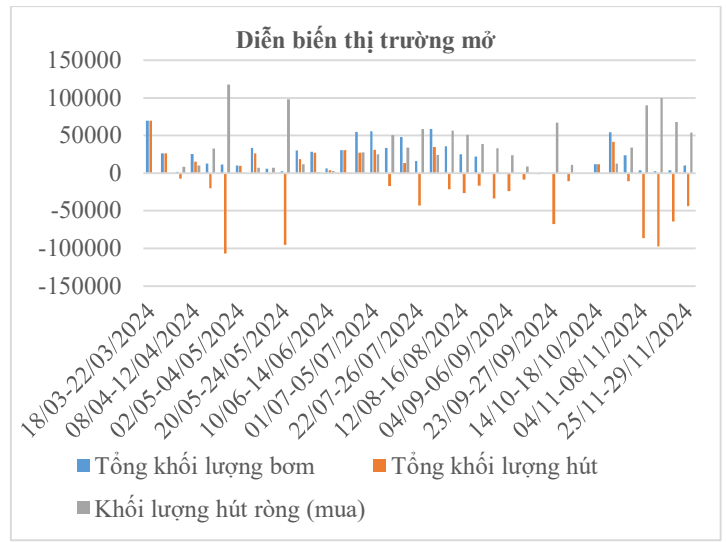
Nguồn: HNX, LS (min)

II. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ (Đồ thị)

2.1. Thị trường tiền tệ

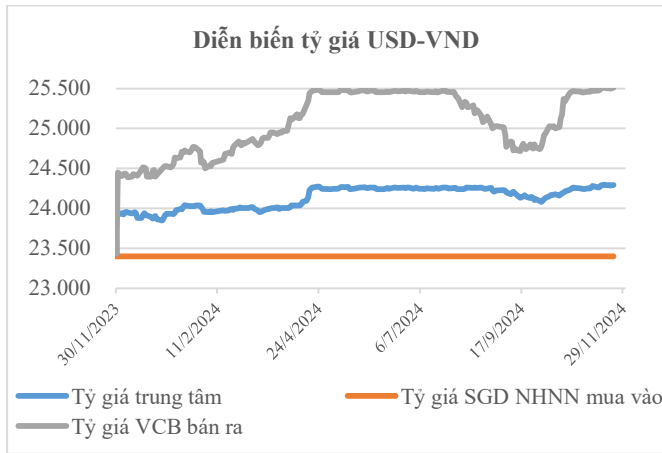


Nguồn: NHNN

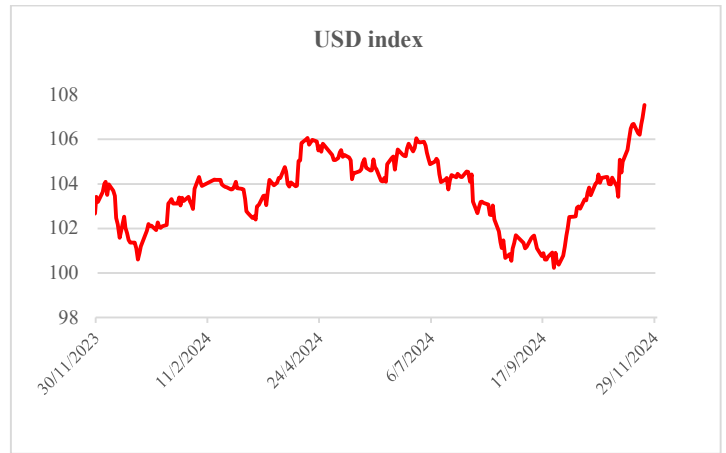


Nguồn: NHNN

2.2. Thị trường ngoại hối

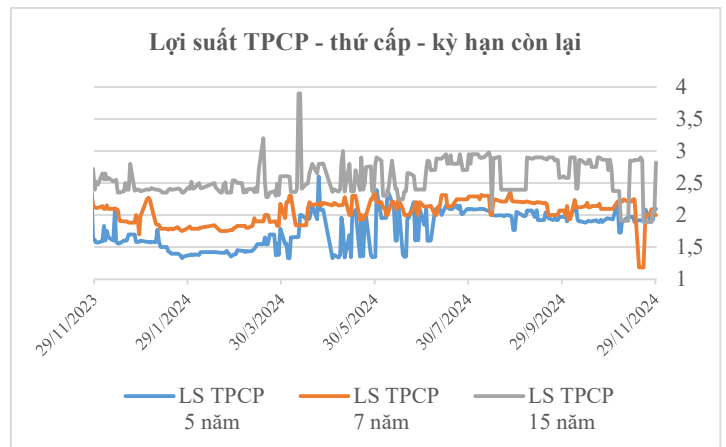


Nguồn: NHNN



Nguồn: Trading economics

2.3. Thị trường vốn



Nguồn: HNX, HSX, TTTT tổng hợp

III. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TUẦN 48 (25/11-29/11/2024)

3.1. Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	4.75%	5.00%	19/09/2024	18/12/2024
ECB	EURO Zone	3.25%	3.50%	17/10/2024	12/12/2024
BOJ	Nhật Bản	0.25%	0.00%	31/07/2024	19/12/2024
PBoC	Tr/Quốc	3.10%	3.35%	22/07/2024	NA
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	10/12/2024
BoE	Anh	5.00%	5.25%	01/08/2024	19/12/2024
BOK	Hàn Quốc	3.25%	3.50%	11/10/2024	28/11/2024
BI	Indonesia	6.00%	6.25%	18/09/2024	18/12/2024
BNM	Malaysia	3.00%	2.75%	03/05/2023	22/01/2025
BOT	Thái Lan	2.25%	2.50%	16/10/2024	18/12/2024
CBR	Nga	21.00%	19.00%	13/09/2024	20/12/2024

3.2. Tỷ giá USD

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_ % theo W	+/_ % theo M	+/_ % YoY
EURUSD	1.05232	0.27%	-3.22%	-2.89%
GBPUSD	1.26838	0.91%	-2.10%	0.40%
AUDUSD	0.64943	-0.18%	-1.38%	-1.91%
USDJPY	150.621	-2.34%	-1.09%	2.32%
USDCNY	7.26936	0.33%	2.25%	1.72%
USDCAD	1.40400	0.38%	1.00%	3.72%
USDRUB	107.0645	2.97%	8.17%	17.04%
USDKRW	1401.88	0.13%	2.02%	7.05%
DXY	106.280	-0.48%	2.29%	3.02%
USDTHB	34.4880	-0.27%	2.15%	-2.11%
USDSGD	1.34433	-0.07%	1.91%	0.55%

3.3. Lợi tức Trái phiếu CP một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_ % W	+/_ % M	+/_ % YoY
United States	4.2260	-0.05%	-0.06%	-0.06%
United Kingdom	4.2470	-0.10%	-0.21%	0.05%
Japan	1.0820	0.01%	0.14%	0.39%
Australia	4.3730	-0.11%	-0.19%	-0.09%
Germany	2.0870	-0.17%	-0.29%	-0.36%
China	2.0180	-0.03%	-0.10%	-0.68%
Singapore	2.7510	-0.11%	-0.06%	-0.20%
South Korea	2.7150	-0.22%	-0.38%	-0.90%
Taiwan	1.5350	-0.02%	0.05%	0.27%
Thailand	2.3030	-0.12%	-0.13%	-0.56%
Vietnam	2.8200	-0.05%	0.00%	0.34%
Hong Kong	3.2690	-0.14%	0.13%	-0.44%
Indonesia	6.8480	-0.04%	0.04%	0.23%
Malaysia	3.8560	0.03%	-0.13%	0.03%
Philippines	6.0700	0.09%	0.24%	-0.17%

3.4. Chỉ số chứng khoán một số nước

Chỉ số chủ chốt	+/_% 1 W	+/_% 1 M	+/_% YTD	+/_% 1Y	+/_% 3 Y
Dow Jones	+0.39%	+6.80%	+19.16%	+23.91%	+29.87%
S&P 500	+0.75%	+5.30%	+26.47%	+31.29%	+32.92%
Nasdaq	+0.86%	+5.36%	+28.02%	+34.35%	+27.40%
DAX	+1.14%	+1.93%	+17.16%	+19.69%	+29.38%
FTSE 100	-0.05%	+1.35%	+7.16%	+10.07%	+16.36%
CAC 40	-0.31%	-2.35%	-4.08%	-1.51%	+6.94%
Euro Stoxx 50	+0.09%	-1.51%	+6.25%	+8.73%	+17.74%
Nikkei 225	-1.46%	+0.42%	+14.19%	+14.30%	+36.33%
Shanghai	+2.57%	+2.32%	+12.53%	+10.43%	-7.20%
Hang Seng	+2.03%	-4.72%	+14.62%	+16.09%	-17.79%
SET	-1.09%	-2.50%	+0.83%	+3.42%	-10.12%
KOSPI	-2.95%	-3.26%	-7.37%	-1.82%	-17.14%
IDX Com	-2.63%	-5.11%	-2.08%	+0.87%	+8.92%
PSEi	-2.66%	-6.66%	+3.37%	+6.76%	-5.50%

3.5. Thị trường hàng hóa

1. Năng lượng	Giá	+/_ % W	+/_ % M	+/_ % Y
Crude Oil USD/Bbl	68.336	-0.88%	-4.38%	-6.80%
Natural gas USD/MMBtu	3.1897	-7.36%	14.70%	20.32%
Gasoline USD/Gal	1.9059	-4.24%	-4.46%	-10.71%
2. Kim loại quý				
Gold USD/t.oz	2630.18	0.73%	-3.89%	29.55%
Silver USD/t.oz	30.284	0.52%	-6.59%	23.58%
Lithium CNY/T	78200	-1.14%	7.86%	-32.29%
Platinum SD/t.oz	941.80	0.31%	-3.84%	2.73%

3. Khoáng sản	Giá	+/_ % W	+/_ % M	+/_ % Y
Copper USD/Lbs	4.0668	-0.93%	-7.84%	6.31%
Steel CNY/T	3347.00	1.24%	1.21%	-13.87%
Iron Ore USD/T	797.50	1.14%	1.79%	-17.74%
Aluminum USD/T	2609.00	-1.60%	-0.48%	19.59%
Tin USD/T	28913	0.00%	-6.58%	24.38%
Zinc USD/T	3095.50	2.38%	1.81%	26.09%
Nikel USD/T	16009	0.96%	1.21%	-2.61%
Coal USD/T	139.45	-1.27%	-3.83%	5.52%

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing

B. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH

B1. KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. KINH TẾ - THƯƠNG MẠI - ĐẦU TƯ

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu

Mỹ:

Một số thông tin kinh tế tích cực:

GDP Q3/2024 tăng trưởng 2,8%, so với 3% ở quý trước, phù hợp với dự báo thị trường.

Số đơn yêu cầu trợ cấp thất nghiệp kết thúc ngày 23/11 giữ nguyên ở mức 213 nghìn đơn, thấp hơn kỳ vọng của thị trường là 216 nghìn. Điều này cho thấy thị trường lao động Mỹ vẫn nhiều tiềm năng.

Chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân và thu nhập cá nhân cùng tăng

Chỉ số giá (PCE) tăng 0,2% trong tháng 10/2024, giống với chỉ số tăng ở tháng trước.

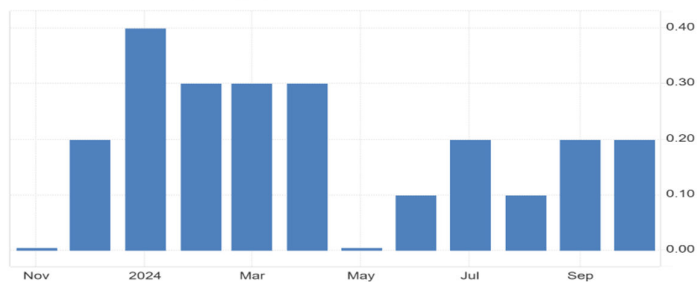
PCE lõi (tháng 8/tháng 9/tháng 10)

+ 0,1%/0,2%/0,2%

Cùng đó, **thu nhập cá nhân tăng 0,6%** so với tháng trước lên 24,96 nghìn tỷ, mức tăng lớn nhất trong bảy tháng, so với mức 0,3% vào tháng 9 và cao hơn kỳ vọng thị trường là 0,3%.

Chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng

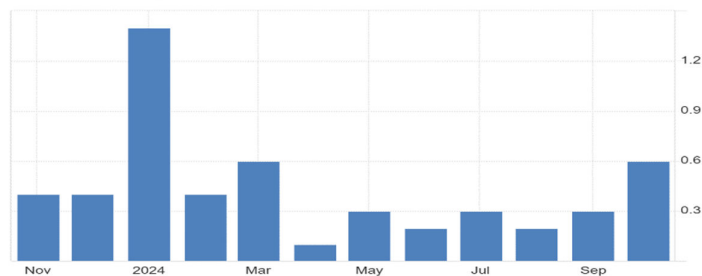
US PCE Price Index Monthly Change - percent



Source: tradingeconomics.com | U.S. Bureau of Economic Analysis

Thu nhập cá nhân

US Personal Income - percent



Source: tradingeconomics.com | U.S. Bureau of Economic Analysis

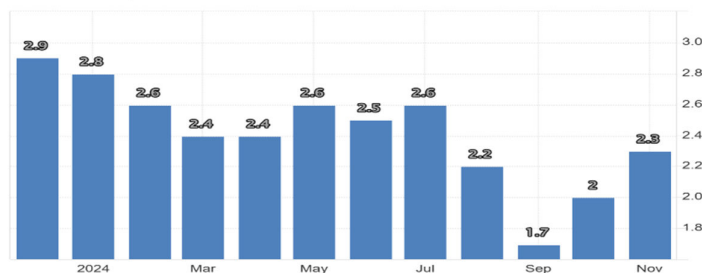
Nguồn: BLS/Tradingeconomics

Khu vực EURO:

Tỷ lệ lạm phát hàng năm tại khu vực tăng tốc trong tháng thứ hai lên 2,3% vào tháng 11 năm 2024 từ 2% vào tháng trước, phù hợp với dự báo thị trường. Mức tăng vào cuối năm này phần lớn được dự đoán là do các hiệu ứng cơ sở, vì mức giảm mạnh của giá năng lượng trong năm ngoái không còn được đưa vào tỷ lệ hàng năm nữa.

Doanh số bán lẻ tiếp tục tăng

EA Inflation Rate - percent



Source: tradingeconomics.com | EUROSTAT

Nguồn: Eurostat/Tradingeconomics

Nhật Bản:

Tỷ lệ thất nghiệp tăng lên 2,5% trong tháng 10/2024, từ mức thấp nhất trong tám tháng là 2,4% ở tháng 9. Cụ thể, số người thất nghiệp tăng thêm 30 nghìn lên 1,71 triệu trong khi việc làm tăng 160 nghìn lên mức cao kỷ lục là 67,98 triệu.

Sản lượng công nghiệp tăng 3% trong tháng 10/2024, tăng tốc từ mức 1,6% của tháng trước nhưng vẫn thấp hơn mức dự báo thị trường là 3,9%. Đây là tháng thứ hai liên tiếp sản lượng công nghiệp tăng trưởng, đánh dấu mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 7.

Doanh số bán lẻ tăng 1,6% trong tháng 10, tăng so với mức tăng 0,7% đã điều chỉnh vào tháng 9.

Chỉ số niềm tin của người tiêu dùng đã tăng lên 36,4 điểm trong tháng 11, từ mức thấp nhất trong năm tháng là 36,2 của tháng 10, phù hợp với dự báo của thị trường.

Giá hàng hóa thế giới tuần qua

Giá vàng thế giới tăng

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, hợp đồng vàng giao ngay tăng khoảng 1% lên trên mức 2.660 USD/oz, tăng trong phiên thứ tư liên tiếp, vì đồng đô la Mỹ yếu hơn và căng thẳng địa chính trị gia tăng.

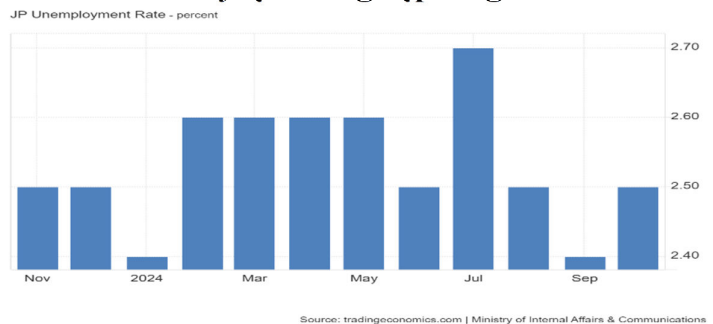
II. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

NHTW các nước

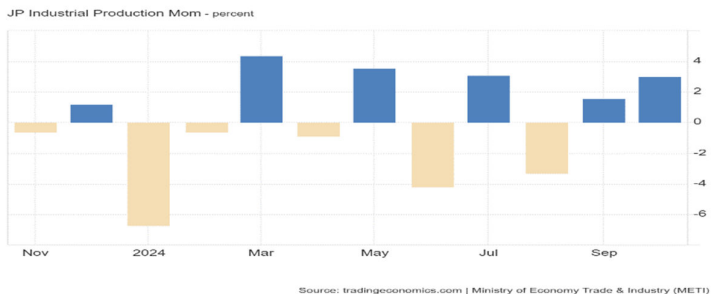
FED: Khả năng cắt giảm lãi suất thêm nữa

Ngày 7/11, các quan chức của FED cho rằng: "lạm phát đang giảm xuống và thị trường lao động vẫn mạnh mẽ, có khả năng cắt giảm lãi suất thêm nữa."

Tỷ lệ thất nghiệp tăng



Sản lượng công nghiệp tăng



Nguồn: NBS/Tradingeconomics

Giá dầu thị trường quốc tế

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, hợp đồng dầu tương lai Brent giảm xuống dưới 73 USD/thùng. Hợp đồng dầu tương lai WTI ổn định ở mức 69 USD/thùng.

Những điều này xuất hiện chỉ một ngày sau khi lệnh ngừng bắn có hiệu lực, củng cố một số khoản phí bảo hiểm rủi ro cho giá dầu.

Nguồn: OPEC/Kitco

Tuy nhiên, các quan chức của FED lưu ý các quyết định về chính sách tiền tệ phụ thuộc vào xu hướng kinh tế và cảnh báo không nên cắt giảm lãi suất sớm.

Sự biến động trong dữ liệu gần đây và sự không chắc chắn về tác động của lãi suất trung lập đối với hoạt động kinh tế khiến việc hoạch định chính sách trở nên đặc biệt khó khăn.

Một số người tham gia đề xuất giữ nguyên lãi suất ở mức hạn chế nếu lạm phát vẫn tiếp diễn, trong khi những người khác ủng hộ việc cắt giảm nhanh hơn nếu thị trường lao động suy yếu. Cuộc họp đã tránh đề cập đến những tác động kinh tế của chiến thắng trong cuộc bầu cử tổng thống gần đây của Donald Trump nhưng thừa nhận sự cần thiết phải linh hoạt.

Nguồn: Tradingeconomics

B2. KINH TẾ - TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC

I. KINH TẾ VĨ MÔ

Phân đầu tăng trưởng GDP khoảng 8% năm 2025

Thủ tướng nhấn mạnh mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 6,5-7%, với phân đầu đạt khoảng 8% để tạo đà cho kế hoạch 2026-2030, bao gồm hoàn thành các dự án lớn như: dự án 3.000km đường bộ cao tốc, cơ bản hoàn thành sân bay Long Thành, xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi toàn quốc... Trên cơ sở đó tạo tiền đề, nền tảng vững chắc để đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình để trở thành quốc gia giàu mạnh, thịnh vượng và Nhân dân ngày càng hạnh phúc, ấm no.

PMI tháng 11 đạt 50.8 điểm, cải thiện tháng thứ 2 liên tiếp sau bão Yagi

Chỉ số Nhà Quản trị mua hàng-Manufacturing Purchasing Managers' Index (PMI) ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global trong tháng 11 vẫn trên ngưỡng 50 điểm, cho thấy điều kiện kinh doanh cải thiện tháng thứ 2 liên tiếp sau suy giảm do bão Yagi tháng 9. Tuy nhiên, chỉ số giảm từ 51.2 điểm xuống 50.8 điểm, cho thấy sức khỏe ngành sản xuất chỉ cải thiện ở mức khiêm tốn.

Tăng trưởng xanh: định hướng quan trọng cho tiến trình phát triển kinh tế - xã hội

- Chính phủ vừa ban hành Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, với các kế hoạch hành động quốc gia nhằm thúc đẩy giải pháp xanh trong mọi lĩnh vực kinh tế, bao gồm chính sách ưu đãi tài chính và phi tài chính cho doanh nghiệp.

- Tăng trưởng xanh đã được Việt Nam xác định là một định hướng quan trọng cho kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới, với sự tham gia của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp.

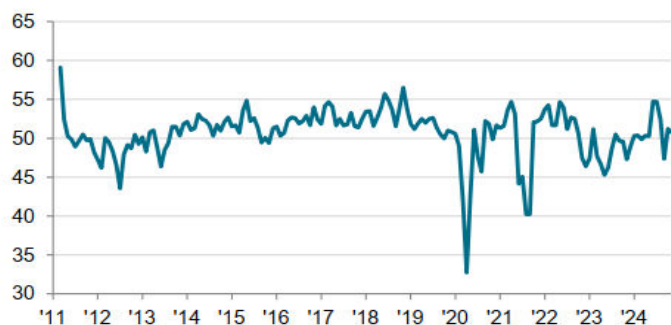
Sáng 29/11, tại Quảng Ninh, Diễn đàn Tài chính Việt Nam 2024 với chủ đề: “Chính

Tám nhóm nhiệm vụ giải pháp để thực hiện:

- Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả bộ máy nhà nước.
- Ưu tiên tăng trưởng gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và thúc đẩy năng suất lao động.
- Huy động tối đa các nguồn lực xã hội, phát triển doanh nghiệp nhà nước và tư nhân.
- Phát triển hạ tầng chiến lược, khai thác không gian vũ trụ, biển và ngầm.
- Đảm bảo cung ứng điện ổn định cho sản xuất và tiêu dùng.
- Tăng cường phòng chống tham nhũng, lãng phí và rà soát các dự án lãng phí.
- Phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu.
- Bảo đảm ổn định chính trị, chủ quyền lãnh thổ, đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc

Nguồn: Chinhphu.vn

PMI Ngành Sản xuất Việt Nam của S&P Global PMI
Điều chỉnh theo mùa, >50 = cải thiện so với tháng trước



Nguồn: S&P Global PMI.
Dữ liệu được thu thập từ ngày 12 đến ngày 21 tháng 11 năm 2024.

- Doanh nghiệp cần đáp ứng các tiêu chí và mục tiêu để được hưởng ưu đãi từ Chính phủ, bao gồm các cơ chế tài chính rõ ràng về thuế, lãi suất, và các chính sách đầu tư thuận lợi. Chính phủ cũng đang nghiên cứu để ban hành hệ thống phân loại xanh quốc gia và cơ chế thí điểm cho các dự án xanh.

- Tăng trưởng xanh không chỉ là sự nghiệp của Chính phủ mà còn yêu cầu sự chủ động từ doanh nghiệp, với sự hỗ trợ từ các cơ quan nhà nước. Chính phủ cam kết hoàn thiện khung pháp lý, huy động tài chính và nâng cao nhận thức để hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất bền vững.

Nguồn: Bộ KH và ĐT

Diễn đàn gồm hai phiên thảo luận chính. Phiên thứ nhất với chủ đề “Chính sách tài chính thúc đẩy tổng cầu” sẽ tập trung

sách tài chính thúc đẩy tổng cầu hỗ trợ phát triển kinh tế” được Bộ Tài chính phối hợp với Liên minh châu Âu (EU), Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ), Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tổ chức:

Diễn đàn là cơ hội để các nhà khoa học, các nhà quản lý, các chuyên gia trong và ngoài nước trao đổi, thảo luận về tình hình kinh tế - tài chính thế giới và Việt Nam, từ đó sẽ đóng góp nhiều giải pháp tài chính mới, mang tính đột phá để tham mưu cho Lãnh đạo Bộ Tài chính, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong xây dựng và điều hành chính sách tài khóa nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn, cũng như đổi mới toàn diện nền kinh tế trong giai đoạn tới

II. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH-TIỀN TỆ

2.1. Thị trường tiền tệ

Tuần 48 (25/11-29/11/2024)

- Lãi suất VND liên ngân hàng tăng-giảm ở tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống.

- Tuần từ 25/11 - 29/11, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 54.000 tỷ đồng, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Có 53.999,85 tỷ đồng trúng thầu, có 68.000 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố.

2.2. Thị trường ngoại hối

Tuần 48 (25/11-29/11/2024)

- Trên thị trường liên ngân hàng, tỷ giá VND/USD giảm.

- Chỉ số USD Index biến động tăng giảm mạnh vào các phiên trong tuần, mức điểm cao

phân tích các thách thức đối với chính sách tài khóa trong việc kích cầu nền kinh tế, đặc biệt khi dư địa để thực hiện các giải pháp kích thích tăng trưởng đã bị thu hẹp. Các giải pháp được đưa ra bao gồm đẩy nhanh tiến độ giải ngân và nâng cao hiệu quả vốn đầu tư công, sử dụng các chính sách thuế và phí để hỗ trợ doanh nghiệp và kích thích tiêu dùng, cải cách quản lý tài chính công nhằm tăng cường minh bạch ngân sách, cũng như hiện đại hóa quy trình lập và thực hiện ngân sách.

Phiên thứ hai với chủ đề “Chính sách tài chính tạo động lực phát triển doanh nghiệp” sẽ thảo luận các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp phát triển dài hạn và bền vững. Các chuyên gia sẽ chia sẻ kinh nghiệm quốc tế trong việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo và nền tảng số vào quản lý tài chính công, đồng thời đề xuất các chính sách cải thiện môi trường đầu tư và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp Việt Nam

- Thị trường tiền tệ liên ngân hàng trong tuần từ 25/11-29/11, lãi suất VND liên ngân hàng tăng-giảm ở tất cả các kỳ hạn qua các phiên. Chốt phiên ngày 27/11, lãi suất VND liên ngân hàng giao dịch quanh mức: qua đêm 4,41% (-0,17 điểm phần trăm); 1 tuần 4,71% (-0,04 điểm phần trăm); 2 tuần 5,07% (+0,18 điểm phần trăm); 1 tháng 4,67% (-0,11 điểm phần trăm) so với phiên 22/11.

- NHNN chào thầu tín phiếu NHNN 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 9.980 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Có 7.950 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn trong tuần qua.

Nguồn: NHNN, TTTT tổng hợp

- Thị trường ngoại tệ trong tuần từ 25/11-29/11, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng ở hai phiên đầu tuần và chững lại ở giữa tuần trước khi giảm vào phiên cuối tuần. Chốt ngày 29/11, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.251 VND/USD, giảm 44 đồng so với phiên cuối tuần trước đó và cao hơn 01 đồng so với phiên cùng ngày tháng 10.

- Sở giao dịch NHNN tiếp tục niêm yết giá mua - bán USD ở mức 23.400 VND/USD, tỷ giá bán giao ngay ở mức 25.450 VND/USD.

nhất trong tuần đạt 107.01 điểm. Chốt lại phiên ngày 29/11 ở mức 105.74 điểm giảm 1.81 điểm so với phiên cuối tuần trước và cao hơn 1.42 điểm so với phiên cùng ngày tháng 10.

2.3. Thị trường trái phiếu

Thị trường sơ cấp TPCP& TP CBLCP:

Tuần 48 (25/11-29/11/2024)

Giá trị đấu thầu ngày cuối tuần thành công là **4.000/ 10.500** tỷ đồng, giá trị trúng tương ứng với tỷ lệ bằng 38%.

Trong đó kỳ hạn trúng thầu phát sinh với lãi suất tương ứng so với **tuần** trước: 10 năm-lãi suất 2,68 % (tăng 0.02 điểm %); 30 năm-lãi suất 3,15 % (tăng 0.03 điểm %);

Trong đó kỳ hạn trúng thầu phát sinh với lãi suất tương ứng so với cùng kỳ **tháng** trước: 10 năm-lãi suất 2,68 % (tăng 0.02 điểm %); 30 năm-lãi suất 3,15 % (tăng 0,05 điểm %);

Lũy kế từ đầu năm 2024, TPCP và TPCP BL đã huy động được **323.006** tỷ đồng qua hình thức đấu thầu.

Thị trường TPDN:

Trong tuần qua, tổng giá trị phát hành thành công tạm tính đạt 4.900 tỷ VND (nhóm ngân hàng chiếm 80%. Lũy kế từ đầu năm đến 29/11/2024 là 359.965 tỷ VND (có 371 đợt thông báo phát hành).

2.4. Thị trường cổ phiếu

Thị trường chứng khoán:

Trong tuần qua các chỉ số **giảm**, thanh khoản các sàn đạt bình quân **13.628** tỷ đồng/phiên.

VN-Index ở phiên cuối tuần là **1.250,46** điểm (+22,36 điểm; **+1,82%**) và *HNX-Index* đóng cửa ở 224.64 điểm (+3,35 điểm; **+1,51%**) so với phiên cuối tuần trước.

- Tỷ giá LNH trong tuần từ 25/11 - 29/11 giảm dần qua các phiên. Kết thúc phiên 29/11, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.372, giảm 60 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. và cao hơn 60 đồng so với phiên cùng ngày tháng 10.

Nguồn: NHNN, TTTT tổng hợp

Thị trường thứ cấp TPCP&TP CBLCP:

Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua bình quân đạt 15.053 tỷ đồng/phiên, tăng 8,48% so với tuần trước, Lợi suất ngày cuối tuần của TPCP và TPCP BL biến động so với tuần trước, ở các kỳ hạn còn lại là:

5 năm	Tăng	0.01	điểm%
7 năm	Giảm	0.003	điểm%
10 năm	Tăng	1.003	điểm%
15 năm	Tăng	0.93	điểm%

Tuần qua NĐT NN mua ròng 147.99 tỷ đồng

Thời gian	Mua/Bán (tỷ VNĐ)
TUẦN 48 (25/11-29/11/2024)	147.99
Tháng 10-2024	-434.84
Q3 - 2024	2,451.07
Năm 2022	-8,065
Năm 2021	10,886

Tuần qua giao dịch thứ cấp TPDN riêng lẻ đạt 27.708 tỷ VND (Khối lượng 57.123)

Lũy kế từ khi có sàn giao dịch đạt giá trị 952,383 tỷ VND (KL đạt 2.008.334).

Nguồn: HNX, TTTT tổng hợp

Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu¹/GDP² tại ngày 29/11/2024 là 63,9%, tăng 4,12 điểm % so với cuối năm 2023.

Tuần qua, khối ngoại đã **mua** ròng trên 3 sàn hơn 1,102 tỷ VND cổ phiếu.

Lũy kế từ đầu năm khối ngoại đã **bán** ròng trên 3 sàn hơn 91,003 tỷ VND cổ phiếu.

1. Vốn hóa cả 3 sàn ngày 29/11/2024 : 7,041 triệu tỷ VND;

2. GDP TCTK lũy kế 4 Quý gần nhất: 11,011 triệu tỷ VND.

Nguồn: HSX, HNX, GSO, TTTT tổng hợp

PHỤ LỤC
VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC KINH TẾ - TÀI CHÍNH

I. VĂN BẢN BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực	Nguồn
	1. Chính phủ, bộ ngành			
TTCP	Công điện số 122/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về tăng cường các giải pháp điều hành tín dụng năm 2024	27/11/2024	27/11/2024	https://vanban.chinhphu.vn/he-thong-van-ban?classid=2&mode=1
TTCP	Công điện số 121/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về việc tiếp tục đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng	26/11/2024	26/11/2024	
TTCP	Công điện số 119/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về thương mại điện tử	25/11/2024	25/11/2024	

II. VĂN BẢN ĐANG DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Ngày hết hạn xin ý kiến	Nguồn
	2. Chính phủ, bộ ngành			
BTC	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan	29/11/2024		https://chinhphu.vn/du-thao-vbqppl
BTC	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	29/11/2024		
BTC	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 72/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	27/11/2024		
BTTTT	Dự thảo Thông tư quy định về thiết lập, vận hành Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước	28/11/2024		
BTC	Dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (hoàn thiện theo dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung 7 Luật trong lĩnh vực tài chính)	26/11/2024		
CP	Dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng	26/11/2024		

BTC	Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật thuế thu nhập cá nhân (thay thế)	25/11/2024		
BTC	<u>Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu và Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC</u>	26/11/2024		<u>https://luatvietnam.vn/du-thao.html</u>

TRUNG TÂM THÔNG TIN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA

